

Hà Nội ngày 20 tháng 10 năm 2011

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn quản lý tài chính đối với nguồn vốn vay Quỹ Kuwait và
Quỹ Saudi**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý nợ công;

Căn cứ Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 về nghiệp vụ quản lý nợ công;

Căn cứ Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính đối với nguồn vốn vay của quỹ Kuwait và Quỹ Saudi cho các dự án như sau:

Phần I

QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

Là cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn Chính phủ vay từ Quỹ Kuwait Phát triển kinh tế Ả rập, Quỹ Saudi về Phát triển theo cơ chế ngân sách nhà nước cấp phát (kể cả trường hợp ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp tỉnh) hoặc cho vay lại. Việc quản lý tài chính, rút vốn thanh toán, kiểm tra, báo cáo, quyết toán, hạch toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

1. Quỹ Kuwait (Kuwait Fund for Arab Economic Development): Là Quỹ Kuwait về Phát triển kinh tế Ả rập, là cơ quan cung cấp nguồn vốn hỗ trợ phát triển của Nhà nước Kuwait.

2. Quỹ Saudi (Saudi Fund for Development): Là Quỹ Saudi về Phát triển, là cơ quan cung cấp nguồn vốn hỗ trợ phát triển của Nhà nước Ả rập Xê út.

3. Hiệp định vay: là thoả thuận vay vốn ký giữa Nhà nước hoặc Chính phủ Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với một trong các Quỹ, gồm Quỹ Kuwait và Quỹ Saudi, để tài trợ cho các dự án đầu tư phát triển tại Việt Nam. Các Hiệp định vay này là Điều ước quốc tế cụ thể về ODA.

Điều 3. Nguyên tắc chung:

1. Nguồn vốn vay Quỹ Kuwait và Quỹ Saudi cho các dự án là khoản vay nước ngoài của Chính phủ. Nguồn vốn này được quản lý theo qui định của Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn các Luật này; quy định về quản lý nguồn vốn ODA, và quy định tại Thông tư này.

2. Nguồn vốn vay Quỹ Kuwait và Quỹ Saudi được cấp phát hoặc cho vay lại từ ngân sách trung ương để tài trợ cho các dự án căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục yêu cầu tài trợ vốn ODA và quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, theo nguyên tắc đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương áp dụng cơ chế ngân sách trung ương bổ sung vốn có mục tiêu cho ngân sách cấp tỉnh; các dự án đủ điều kiện nhận vay lại theo quy định của Luật quản lý nợ công áp dụng cơ chế ngân sách trung ương cho vay lại.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm trả nợ cho phía nước ngoài khi đến hạn (bao gồm cả gốc và lãi) đối với các dự án áp dụng cơ chế ngân sách trung ương cấp phát. Đối với các dự án áp dụng cơ chế ngân sách trung ương cho vay lại, chủ dự án vay lại hoàn trả nợ cho Bộ Tài chính để trả nợ cho phía nước ngoài. Việc hoàn trả nợ của chủ dự án vay lại cho Bộ Tài chính phải thực hiện không muộn hơn thời hạn quy định để trả nợ cho phía nước ngoài.

4. Chủ dự án có trách nhiệm bố trí các nguồn vốn để trang trải các chi phí hợp lệ của dự án, bao gồm cả chi phí thuế, phí rút vốn, các loại phí ngân hàng, phí bảo hiểm, phí vận chuyển, phí lưu kho và các loại chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Trong trường hợp bất kỳ chi phí hợp lệ nào của dự án không được tài trợ từ nguồn vốn vay nước ngoài theo quy định

của Hiệp định vay, chủ dự án phải bố trí từ nguồn vốn đối ứng để chi trả kịp thời và đầy đủ các chi phí trên.

5. Vốn đối ứng trong nước:

a. Vốn đối ứng trong nước của dự án thuộc diện NSNN cấp phát thuộc cấp nào quản lý do ngân sách cấp đó bảo đảm; của dự án vay lại toàn bộ hoặc một phần do chủ dự án vay lại bảo đảm. Việc bố trí và thanh toán vốn đối ứng cần bảo đảm cân đối với tiến độ giải ngân vốn nước ngoài.

b. Vốn đối ứng bao gồm cả vốn để chi trả chi phí thuế, phí rút vốn, các loại phí ngân hàng, phí bảo hiểm, phí vận chuyển, phí lưu kho và các loại chi phí hợp lệ khác nếu các chi phí này không được tài trợ từ nguồn vốn vay nước ngoài theo quy định của Hiệp định vay. Chi phí kiểm toán nếu không được nhà tài trợ tài trợ theo Hiệp định vay thì do chủ dự án bố trí từ nguồn vốn đối ứng.

c. Cơ quan thực hiện dự án phải bố trí hoặc trình cấp có thẩm quyền bố trí đầy đủ vốn đối ứng cho dự án để đảm bảo hiệu quả của dự án và đảm bảo tiến độ giải ngân vốn nước ngoài.

6. Cơ quan chủ quản dự án, chủ dự án có trách nhiệm tổ chức quản lý việc sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của Hiệp định vay và các quy định trong nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý nguồn vốn ODA.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng nguồn vốn vay:

1. Nguồn vốn vay Quỹ Kuwait tài trợ cho các hạng mục đầu tư trong dự án theo tỉ lệ quy định tại Thư bổ sung số 1 của Hiệp định vay về “Danh mục hàng hoá được tài trợ từ nguồn vốn vay”.

2. Nguồn vốn vay Quỹ Saudi tài trợ cho các hạng mục đầu tư trong dự án theo tỉ lệ quy định tại Phụ lục 1 của Hiệp định vay về “Rút vốn khoản vay”.

3. Tỉ lệ tài trợ quy định trong Hiệp định vay là tỉ lệ tính trên chi phí các hạng mục đầu tư không bao gồm chi phí thuế. Tỉ lệ này có thể thay đổi theo thoả thuận giữa nhà tài trợ và bên vay. Từng lần rút vốn vay để thanh toán cho các hạng mục đầu tư đều áp dụng các tỉ lệ tài trợ tương ứng để xác định số vốn rút từ nguồn vốn vay.

4. Mọi khoản rút vốn từ nguồn vốn vay đều phải được thực hiện trước ngày đóng tài khoản vay (hoặc ngày đóng tài khoản vay được gia hạn) theo quy định của Hiệp định vay.

5. Không dùng vốn vay để thanh toán cho các hạng mục hàng hoá không được quy định tại Hiệp định vay.

Điều 5. ký kết hợp đồng và chuẩn bị cho công tác thanh toán, giải ngân.

1. Việc mua sắm, đấu thầu thực hiện theo quy định của Hiệp định vay, và quy định trong nước hiện hành. Trường hợp có sự khác biệt giữa quy định trong nước và quy định của Hiệp định vay thì thực hiện theo quy định của Hiệp định vay. Việc lựa chọn nhà thầu phải có sự chấp thuận trước của nhà tài trợ, trừ trường hợp nhà tài trợ đồng ý cho dự án lựa chọn nhà thầu trước và nhà tài trợ chấp thuận sau, theo quy định của Hiệp định vay.

2. Sau khi ký kết hợp đồng, Ban quản lý dự án gửi bản sao hợp đồng cho nhà tài trợ và Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) để chuẩn bị giải ngân. Nhà tài trợ sẽ nhập các thông tin về hợp đồng để theo dõi việc thực hiện và thanh toán theo hợp đồng vào hệ thống quản lý hợp đồng của nhà tài trợ. Tổng cộng các khoản nhà tài trợ thanh toán theo hợp đồng không vượt hạn mức vốn vay nước ngoài của hợp đồng, trừ trường hợp hợp đồng được điều chỉnh và được nhà tài trợ chấp thuận.

Điều 6. Nguyên tắc thanh toán vốn vay nước ngoài

1. Việc thanh toán nguồn vốn vay nước ngoài cho các dự án thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước, quy định của Hiệp định vay, và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư xây dựng và quy định về quản lý tài chính nguồn vốn ODA, bao gồm cả Thông tư này.

Điều 7. Phương thức rút vốn nước ngoài

1. Các khoản chi phí hợp lệ của dự án được thanh toán từ nguồn vốn nước ngoài theo các thủ tục: thanh toán trực tiếp; thanh toán hoàn trả; thư cam kết để thanh toán cho thư tín dụng; thanh toán qua tài khoản đặc biệt.

2. Thủ tục thanh toán trực tiếp

a. Thanh toán trực tiếp là hình thức thanh toán mà theo đề nghị của bên vay, nhà tài trợ sẽ chuyển tiền thanh toán trực tiếp cho nhà thầu/nhà cung cấp hàng hoá/dịch vụ.

b. Để áp dụng thủ tục thanh toán trực tiếp, Ban quản lý dự án gửi một bộ tài liệu gồm các tài liệu sau đến Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính Đối ngoại):

- Công văn đề nghị rút vốn kèm theo Đơn rút vốn và các sao kê theo mẫu (bản gốc) và các chứng từ cần thiết theo quy định của nhà tài trợ. Đối với Quỹ Kuwait, thực hiện theo mẫu số 2 (Case II, Form 2-1 và Form 2-2) tại Tài liệu về “Thủ tục giải ngân” của Quỹ Kuwait. Đối với Quỹ Saudi, thực hiện theo mẫu 2-1 và 2-2 tại Tài liệu về “Hướng dẫn cho Bên vay về thủ tục giải ngân số vốn vay của Quỹ Saudi”.

- Hoá đơn/đề nghị thanh toán của nhà thầu (bản sao đối với hoá đơn bán hàng; bản gốc đối với đề nghị thanh toán của nhà thầu);

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư;

- Xác nhận (bản gốc) của Cơ quan kiểm soát chi đối với khoản thanh toán được đề nghị.

c. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính Đối ngoại) xem xét ký/ hoặc đồng ký Đơn rút vốn gửi nhà tài trợ để xem xét, nếu nhà tài trợ chấp nhận sẽ chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản của nhà thầu.

3. Thủ tục thanh toán hoàn trả

a. Thủ tục thanh toán hoàn trả là phương thức mà nhà tài trợ thanh toán tiền từ tài khoản vốn vay vào tài khoản do bên vay chỉ định để hoàn lại số tiền bên vay/cơ quan thực hiện dự án đã chi bằng nguồn vốn của mình cho các khoản chi hợp lệ được tài trợ bằng vốn vay.

b. Trường hợp đặc biệt của thủ tục thanh toán hoàn trả là thanh toán hồi tố. Thanh toán hồi tố là hình thức thanh toán mà nhà tài trợ tài trợ cho các khoản chi hợp lệ của dự án đã phát sinh trước thời điểm hiệu lực của dự án, và đã được bên vay thanh toán bằng nguồn vốn của mình. Thanh toán hồi tố chỉ được áp dụng khi có thoả thuận với nhà tài trợ, và được quy định trong hiệp định tài trợ trong đó xác định khoảng thời gian và giới hạn số tiền được áp dụng thủ tục thanh toán hồi tố.

c. Khi có nhu cầu rút vốn thanh toán theo thủ tục thanh toán hoàn trả, Ban quản lý dự án gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính Đối ngoại) một bộ tài liệu gồm các tài liệu sau:

- Công văn đề nghị rút vốn kèm theo Đơn rút vốn và các sao kê theo mẫu (bản gốc) và các chứng từ cần thiết theo quy định của nhà tài trợ. Đối với Quỹ Kuwait, thực hiện theo mẫu số 1 (Case I, Form 1-1 và Form 1-2) tại Tài liệu về “Thủ tục giải ngân” của Quỹ Kuwait. Đối với Quỹ Saudi, thực hiện theo mẫu 1-1 và 1-2 tại Tài liệu về “Hướng dẫn cho Bên vay về thủ tục giải ngân số vốn vay của Quỹ Saudi”.

- Xác nhận đã nhận được vốn thanh toán của nhà thầu/người hưởng lợi hoặc chứng từ chuyển tiền vào tài khoản của nhà thầu/người hưởng lợi.

- Đơn rút vốn phải ghi rõ tên và số tài khoản của đơn vị đã ứng vốn. Đối với các khoản do NSNN ứng trước thanh toán, cần nêu rõ tên và số tài khoản của cấp NSNN nơi ứng vốn. Tên và tài khoản của cấp đã ứng vốn phải được Cơ quan kiểm soát chi xác nhận;

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư;

- Xác nhận (bản gốc) của Cơ quan kiểm soát chi đối với khoản thanh toán được đề nghị.

d. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ bộ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét ký/đồng ký Đơn rút vốn gửi nhà tài trợ.

đ. Đối với các khoản rút vốn hoàn vốn/hồi tố cho NSNN các cấp nơi ứng vốn (hoặc từ các nguồn có nguồn gốc ngân sách), số tiền rút vốn phải được nộp ngay về ngân sách nơi đã ứng vốn.

4. Thủ tục thư Cam kết

a. Thủ tục thư Cam kết là hình thức thanh toán mà theo đề nghị của Bên vay, nhà tài trợ phát hành một thư cam kết huỷ ngang hoặc không huỷ ngang đảm bảo sẽ hoàn trả cho ngân hàng mở thư tín dụng (L/C) sau khi ngân hàng này thanh toán cho thư tín dụng (L/C) do chủ dự án mở (để thanh toán cho hoạt động nhập khẩu hàng hoá, thiết bị của dự án).

b. Khi có nhu cầu rút vốn thanh toán theo thủ tục thư Cam kết, Ban quản lý dự án gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) một bộ tài liệu gồm các tài liệu sau:

- Công văn đề nghị mở L/C và phát hành thư Cam kết kèm theo Đơn rút vốn và các sao kê theo mẫu (bản gốc) và các chứng từ cần thiết theo quy định của nhà tài trợ. Đối với Quỹ Kuwait, thực hiện theo mẫu số 3 (Case III, các Form kèm theo Case III) tại Tài liệu về “Thủ tục giải ngân” của Quỹ Kuwait.

Đối với Quỹ Saudi, thực hiện theo mẫu A và B tại Tài liệu về “Hướng dẫn cho Bên vay về thủ tục giải ngân số vốn vay của Quỹ Saudi”.

- Dự thảo L/C

c. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét ký/hoặc đồng ký Đơn rút vốn đề nghị nhà tài trợ phát hành thư Cam kết.

5. Thủ tục thanh toán qua tài khoản đặc biệt:

Trong một số trường hợp đặc biệt do đặc thù của dự án có nhiều gói thầu, hợp đồng trị giá nhỏ, triển khai trên địa bàn rộng, khó khăn, nhà tài trợ cho phép áp dụng hình thức tài khoản đặc biệt (tài khoản quay vòng). Trong trường hợp này, việc thanh toán và quản lý tài khoản đặc biệt thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý tài chính dự án ODA. Riêng các xác nhận kiểm soát chi của cơ quan kiểm soát chi phải là kiểm soát chi trước đối với khoản thanh toán được đề nghị.

Điều 8. Tỷ giá thanh toán, phí ngân hàng

1. Tỷ giá thanh toán theo các đồng tiền khác nhau là tỷ giá thị trường, do nhà tài trợ áp dụng để chuyển đổi từ đồng tiền của khoản vay sang đồng tiền đề nghị thanh toán.

2. Trường hợp ngân hàng của nhà tài trợ thu phí chuyển tiền thì các loại phí này do Ban quản lý dự án thỏa thuận với nhà thầu để trang trải, không sử dụng vốn vay để trả phí ngân hàng, trừ trường hợp có quy định khác tại Hiệp định vay.

Điều 9. Hạch toán ngân sách nhà nước

1. Vốn vay Quỹ Kuwait, Quỹ Saudi phải được hạch toán đầy đủ kịp thời vào Ngân sách Nhà nước. Nguyên tắc hạch toán qua ngân sách là ghi thu Ngân sách Trung ương, ghi chi bổ sung có mục tiêu cho Ngân sách địa phương (trường hợp dự án do chính quyền cấp tỉnh thực hiện và áp dụng cơ chế ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp tỉnh); hoặc ghi chi cho vay lại (trường hợp áp dụng cơ chế cho vay lại).

2. Căn cứ vào thông báo giải ngân của nhà tài trợ, Bộ Tài chính làm thủ tục ghi thu vốn vay nước ngoài, ghi chi đến các dự án sử dụng vốn (ghi chi cấp phát ngân sách hoặc cho vay lại căn cứ cơ chế tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho dự án).

3. Đối với dự án do chính quyền cấp tỉnh thực hiện, căn cứ vào chứng từ Bộ Tài chính gửi đến, Sở Tài chính lập lệnh thu Ngân sách địa phương và lệnh chi tiền cho các đơn vị sử dụng vốn gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc kiểm soát chi vốn nước ngoài theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định về quản lý tài chính nguồn vốn ODA. Chứng từ làm cơ sở để ghi chi là theo Lệnh chi của Bộ Tài chính, có kèm theo thông tin chi tiết về số Hiệp định, tên dự án, tên chủ đầu tư, số tiền thanh toán cho từng dự án, tỷ giá áp dụng.

Điều 10. Quyết toán dự án

Các dự án sử dụng vốn vay Quỹ Kuwait, Quỹ Saudi thực hiện việc quyết toán hàng năm theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm, và thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và các văn bản bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế các Thông tư này (nếu có).

Điều 11. Công tác kiểm tra, báo cáo, kiểm toán

1. Cơ quan chủ quản, chủ dự án/Ban quản lý dự án thực hiện báo cáo tình hình thực hiện, tiến độ thanh toán, giải ngân theo quy định hiện hành về báo cáo tình hình thực hiện dự án ODA; hoặc khi có vấn đề phát sinh để các cơ quan liên quan phối hợp bàn phương án giải quyết.

2. Cơ quan chủ quản chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình quản lý và sử dụng vốn vay. Nếu phát hiện trường hợp sử dụng vốn vay không đúng với quy định thì sẽ thu hồi số vốn đã chuyển hoặc tạm ngừng chuyển vốn để có biện pháp xử lý thích hợp;

3. Ban quản lý dự án chịu trách nhiệm chính trong việc điều phối cung cấp thông tin, số liệu cho các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của nhà tài trợ và Chính phủ Việt Nam;

4. Chủ dự án/Ban quản lý dự án chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ chứng từ thanh toán phù hợp với qui định về thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước hiện hành kể từ ngày kết thúc Hiệp định theo qui định về lưu trữ tài liệu để xuất trình khi có yêu cầu, phục vụ công tác giám sát, theo dõi, đánh giá và kiểm toán chương trình.

5. Dự án sử dụng vốn vay nước ngoài phải được kiểm toán hàng năm và kiểm toán khi kết thúc dự án bởi Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan kiểm toán độc lập. Chủ dự án/Ban quản lý dự án tổ chức thuê tuyển cơ quan kiểm toán theo quy định hiện hành. Một bản sao Báo cáo kiểm toán phải được gửi cho cơ quan tài chính đồng cấp và Kiểm toán nhà nước (trường hợp dự án không do Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán). Chi phí kiểm toán nếu không được nhà tài trợ tài trợ theo Hiệp định vay thì do chủ dự án bố trí từ nguồn vốn đối ứng.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Cơ quan chủ quản dự án: Cơ quan chủ quản dự án có các nhiệm vụ sau:

a. Nghiên cứu kỹ đặc điểm, lợi thế của nguồn vốn tài trợ từ Quỹ Kuwait và Quỹ Saudi khi đề xuất dự án sử dụng vốn vay từ hai Quỹ. Chỉ đạo chủ dự án xây dựng, thẩm định, phê duyệt dự án theo đúng các quy định hiện hành về quản lý nguồn vốn ODA.

b. Đảm bảo chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài từ Quỹ Kuwait hoặc Quỹ Saudi tài trợ cho dự án. Thực hiện nghiêm túc các cam kết liên quan của cơ quan chủ quản như quy định tại Hiệp định vay.

c. Bố trí đầy đủ và kịp thời vốn đối ứng để thực hiện dự án (trong trường hợp dự án cấp phát), kể cả vốn đối ứng để trang trải các chi phí không được vốn nước ngoài tài trợ như chi phí giải phóng mặt bằng, thuế, phí chuyên tiền, phí dịch vụ ngân hàng, phí cam kết khi áp dụng hình thức rút vốn theo Thư cam kết, lương và các khoản phụ cấp, cơ sở làm việc cho cán bộ đối tác, phí lưu kho lưu bãi...; Phê duyệt kịp thời kế hoạch tài chính năm, kế hoạch rút vốn vay nước ngoài của dự án để đảm bảo tiến độ giải ngân vốn nước ngoài.

d. Thực hiện và chỉ đạo chủ dự án thực hiện việc quản lý tài chính dự án theo quy định hiện hành và quy định tại Thông tư này.

đ. Thực hiện các trách nhiệm, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật về quản lý nguồn vốn ODA.

2. Chủ dự án, ban quản lý dự án: Chủ dự án, ban quản lý dự án có trách nhiệm:

a. Lập kế hoạch vốn, kế hoạch tài chính năm và toàn bộ dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để bố trí hoặc chủ động bố trí đầy đủ và kịp thời các nguồn vốn thanh toán cho các khoản chi tiêu hợp lệ của dự án.

b. Thực hiện việc nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình, hàng hoá, dịch vụ và đề xuất với các cơ quan liên quan để thanh toán cho các khoản chi phí hợp lệ của dự án kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

c. Thực hiện chế độ kế toán, hạch toán các khoản thu nhập (nếu có), chi phí của dự án; lưu giữ sổ sách, chứng từ, báo cáo, tài liệu liên quan của dự án theo cam kết với nhà tài trợ tại Hiệp định vay và quy định trong nước hiện hành. Tổ chức quyết toán và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán của dự án đúng theo quy định về quyết toán dự án.

d. Thực hiện việc kiểm toán hàng năm và kiểm toán khi kết thúc dự án theo quy định.

đ. Thực hiện các trách nhiệm, nhiệm vụ của chủ đầu tư, chủ dự án, ban quản lý dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật về quản lý nguồn vốn ODA.

3. Bộ Tài chính: Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a. Tổ chức đàm phán, ký kết Hiệp định vay với Quỹ Kuwait hoặc Quỹ Saudi để tài trợ cho dự án theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công.

b. Trên cơ sở đề nghị của chủ dự án/ban quản lý dự án, thực hiện việc rút vốn vay nước ngoài để thanh toán cho dự án theo quy định tại Hiệp định vay, quy định trong nước và quy định tại Thông tư này.

c. Bố trí vốn từ ngân sách nhà nước để trả nợ nước ngoài khi đến hạn đối với dự án sử dụng vốn vay thuộc diện ngân sách nhà nước cấp phát; hoặc thu hồi vốn từ dự án cho vay lại để hoàn trả cho phía nước ngoài đối với dự án sử dụng vốn vay thuộc diện ngân sách nhà nước cho vay lại.

d. Thực hiện kiểm soát chi tiêu (đối với dự án thuộc diện ngân sách nhà nước cấp phát) hoặc uỷ quyền kiểm soát chi tiêu (đối với dự án thuộc diện ngân sách nhà nước cho vay lại) theo quy định, là cơ sở cho việc rút vốn vay nước ngoài.

đ. Tổ chức hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với nguồn vốn ODA nói chung và nguồn vốn vay từ Quỹ Kuwait, Quỹ Saudi nói riêng đối với các dự án sử dụng vốn vay từ Quỹ Kuwait, Quỹ Saudi theo quy định và căn cứ đề nghị của chủ dự án, ban quản lý dự án; giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc của dự án liên quan đến các quy định về quản lý tài chính dự án ODA.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2011.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời xem xét việc bổ sung, sửa đổi. *M*

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, TP trực thuộc TW
- Kho bạc NN, các tỉnh, TP trực thuộc TW
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính)
- Vụ NSNN
- Lưu VT, QL N

